

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 15 /2018/HS-ST

Ngày: 29-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tâm- Cán bộ hưu trí;

Ông Nguyễn Văn Hân- Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy H (còn gọi là C), sinh ngày 06/6/1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số A, ấp b, xã VL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm tH; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quang K, sinh năm 1966 và bà Lý M, sinh năm 1967; vợ tên Mạc Thị Hồng P, sinh năm 1987 có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 08/7/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Nhân thân:

Từ năm 2005 đến năm 2008 chấp hành án 04 năm 06 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản”, “Cướp tài sản” tại Trại giam Thủ Đức huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Sau đó về địa phương sống bằng nghề làm thuê.

Từ năm 2012 đến năm 2013 chấp hành án 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Trại giam Bồ Lá, tỉnh Bình Dương.

Tại bản án số 12/2018/HSST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt bị cáo Nguyễn Duy H 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

2. Ngô Tú C (còn gọi là B), sinh năm 1991, tại tỉnh Cà Mau;

Nơi cư trú: Nhà số A, lầu A1, chung cư AB, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm tH; trình độ văn hóa: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Trường X, sinh năm 1963 và bà Lý Tú L (đã chết); vợ tên Huỳnh Thái Ngọc K, sinh năm 1993; có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 30/3/2017 và bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận cho đến nay (có mặt).

Nhân thân: Tại bản án số 08/2018/HSST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận tuyên phạt bị cáo Ngô Tú C 13 (mười ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quyết định thi hành án phạt tù số 23/2018/QĐ-CA ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Tại bản án số 12/2018/HSST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt bị cáo Ngô Tú C 14 (mười bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

3. Nguyễn Hoàng T (còn gọi là T), sinh ngày 11/11/1982, tại tỉnh Bến Tre;

Nơi ĐKKTT: Nhà số A2, xã MH, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

Nơi tạm trú: Số A3 đường Nguyễn Văn L, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1956 và bà Lê Thị B, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 30/3/2017 và bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận cho đến nay (có mặt).

Nhân thân: Tại bản án số 08/2018/HSST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 12 (mười hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quyết định thi hành án phạt tù số 24/2018/QĐ-CA ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Tại bản án số 12/2018/HSST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 05 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Duy H:* Luật sư Lâm Tấn Đ - Văn phòng Luật sư VNL, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- Bị hại:

Chị Phạm Hồng T, sinh năm 1979 (có mặt)
 Nơi cư trú: Khu phố A, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh;
 Chị Lê Thị Dao C, sinh năm 1964 (có mặt)
 Nơi cư trú: Ấp TL, xã GL, huyện TrB, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2016, Lý Bội H, sinh năm: 1969, ngụ: A3, lầu B, Chung cư AB Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh đứng ra rủ rê, lôi kéo Nguyễn Duy H, Nguyễn Hoàng T, Ngô Tú C và một số đối tượng khác chia nhóm tổ chức thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lấy tiền chia nhau tiêu xài thì tất cả đồng ý. Bằng thủ đoạn dùng xe mô tô chở nhau từ Thành phố Hồ Chí Minh đi các tỉnh Đồng Tháp, Tây Ninh, Bình Thuận tìm nhà dân không người trông giữ tìm cách đột nhập và sử dụng tuốc vít, xà beng cạy kết sắt. Lý Bội H đã cùng các đồng phạm tổ chức nhiều vụ trộm tài sản, trong đó trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thì H và Nguyễn Duy H, Nguyễn Hoàng T, Ngô Tú C đã tổ chức trộm cắp 02 vụ. Cụ thể như sau:

+ **Vụ thứ nhất:** Sáng ngày 28/02/2017, Lý Bội H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Hoàng T đến khu vực cầu vượt Củ Chi rồi cùng Nguyễn Duy H (điều khiển xe một mình) đi Tây Ninh thực hiện hành vi trộm tài sản. Đến khu vực khu phố 1, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh cả nhóm phát hiện nhà chị Phạm Hồng T, sinh năm: 1979, không người trông giữ. Lúc này, H kêu Hoàng đứng ngoài canh giới cho H và Thơ đột nhập vào trong dùng xà beng, tuốc vít cạy kết sắt lấy trộm 8.400 đô la Mỹ và 25.000.000 đồng rồi về Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi trộm tài sản, H chia cho Thơ, Hoàng mỗi người 2.800 đô la Mỹ và 8.000.000 đồng, H giữ số tiền còn lại.

Kết luận định giá tài sản số: 15 ngày 06/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh kết luận: 8.400 đô la Mỹ giá trị 191.016.000 đồng. Tổng tiền chị T bị mất trộm và yêu cầu bồi thường là 216.016.000 đồng.

+ **Vụ thứ hai:** Sáng ngày 22/3/2017, Lý Bội H điều khiển xe mô tô chở Ngô Tú C còn Nguyễn Duy H điều khiển xe mô tô riêng đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn tỉnh Tây Ninh tiếp tục thực hiện hành vi trộm tài sản. Cả nhóm đến khu vực ấp TL, xã GL, huyện TrB, tỉnh Tây Ninh phát hiện nhà chị Lê Thị Dao C, sinh năm: 1964 khóa cửa, không người trông giữ. H đứng ngoài canh giới cho Hoàng và Cường đột nhập vào nhà chị C, dùng xà beng, tuốc vít cạy kết sắt lấy trộm 390.000.000 đồng, một vòng bạch kim, một nhẫn vàng 24K rồi về Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền trộm được, H chia mỗi người 130.000.000 đồng còn vòng

bạch kim, nhẫn vàng 24K, H đem bán cho một tiệm vàng ở khu vực quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định địa chỉ) được 9.000.000 đồng, chia mỗi người 3.000.000 đồng tiêu xài.

Kết luận định giá tài sản số: 43 ngày 28/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh kết luận: một vòng bạch kim, một nhẫn vàng 24K có tổng giá trị 27.748.950 đồng. Tổng tiền chi C bị mất trộm và yêu cầu bồi thường là 417.748.950 đồng.

Ngày 29/3/2017, Lý Bội H, Nguyễn Hoàng T, Ngô Tú C đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 08/7/2017, Nguyễn Duy H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài việc tổ chức 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như đã nêu trên, H, Cường, Thơ, Hoàng còn khai nhận đã cùng nhau tổ chức 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Tây Ninh chiếm đoạt 02 laptop, 01 điện thoại di động, 01 Ipad và 11.600.000 đồng nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo nhưng đến nay chưa xác định được bị hại.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: (có bảng thống kê kèm theo).

* Về kê biên tài sản: Nguyễn Duy H, Ngô Tú C, Nguyễn Hoàng T không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên tài sản.

Bản Cáo trạng số 01/QĐ/KSĐT-P3 ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Duy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Ngô Tú C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy H, Ngô Tú C, Nguyễn Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H từ 12 năm đến 14 năm tù.

- Áp dụng khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Ngô Tú C từ 08 năm đến 10 năm tù.

- Áp dụng khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 07 năm đến 09 năm tù.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hoàng, Cường, Thơ đều không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 587, 589 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Hoàng, bị cáo Cường có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Lê Thị Dao C số tiền 417.748.950 đồng; bị cáo Hoàng, bị cáo Thơ có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Phạm Hồng T số tiền 216.016.000 đồng và trả lại các kết sắt cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày luận cứ bào chữa: Trước hết xin chia sẻ nỗi bức xúc, mất mát của các bị hại. Luật sư đồng tình với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy H. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, như: Sau khi phạm tội, bị cáo H đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; hoàn cảnh của bị cáo hết sức khó khăn, có 02 con còn nhỏ, nhưng bị cáo đã vận động gia đình nộp tiền bồi thường để khắc phục phần nào hậu quả đã gây ra đối với bị hại. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm s, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng, lao động kiếm tiền tiếp tục bồi thường cho các bị hại.

Lời sau cùng của các bị cáo H, C, Th : Xin lỗi các bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về gia đình.

Ý kiến của các bị hại Phạm Hồng T, Lê Thị Dao C: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc các bị cáo bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

- Bị hại Phạm Hồng T : Yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 216.016.000 đồng;

- Bị hại Lê Thị Dao C: Yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 417.748.950 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy H, Ngô Tú C, Nguyễn Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và lời khai này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có cơ sở xác định: Bằng thủ đoạn táo bạo, xem thường pháp luật các bị cáo đã cùng nhau bàn bạc, phân công thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bằng cách tìm nhà người dân không có người trông giữ, sử dụng tuốc vít, xà beng cạy cửa, cạy kết sắt lấy trộm tài sản chia nhau tiêu xài. Trên địa bàn tỉnh Tây Ninh các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Hoàng T, Ngô Tú C cùng với Lý Bội H đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, với tổng tài sản trị giá 633.764.950 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 28/2/2017, Lý Bội H, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Duy H đã lén lút cạy cửa, cạy kết sắt của chị Phạm Hồng T, tại Khu phố 1, Phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh lấy trộm 8.400 đô la Mỹ và 25.000.000 đồng. Tổng tài sản trị giá 216.016.000 đồng.

- Ngày 22/3/2017, với thủ đoạn, cách thức tương tự Lý Bội H cùng với Ngô Tú C và Nguyễn Duy H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà chị Lê Thị Dao C, sinh năm 1964, tại khu vực ấp Tân Lộc, xã Gia Lộc, huyện TrB, tỉnh Tây Ninh với số tiền 390.000.000 đồng, 01 (một) vòng bạch kim và 01 (một) nhẫn vàng 24k. Tổng tài sản trị giá 417.748.950 đồng.

[2.2] Trong hai vụ trộm nói trên, Lý Bội H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Nguyễn Duy H, Ngô Tú C và Nguyễn Hoàng T thực hiện hành vi phạm tội và hưởng lợi nhiều nhất, nhưng ngày 03/8/2017, Lý Bội H bị bệnh chết nên cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Bình Thuận** đã ra quyết định đình chỉ điều tra đối với Lý Bội H.

[2.3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy H, Ngô Tú C và Nguyễn Hoàng T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.4] Hành vi “*chiếm đoạt tài sản giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng*” tại điểm a, khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có mức hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm tù và hành vi “*chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên*” tại điểm a, khoản 4 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, có mức hình phạt từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân. So sánh với quy định tại điểm a, khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2018, thì hình phạt của Bộ luật mới bằng (khoản 3 Điều 173) và nhẹ hơn (khoản 4 Điều 173) so với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, quy định áp dụng có lợi cho người phạm tội. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 để

xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Duy H đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và hành vi của các bị cáo Ngô Tú C, Nguyễn Hoàng T đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2.5] Xét tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Duy H là người trực tiếp tham gia cả hai vụ trộm, chiếm đoạt tài sản trị giá 633.764.950 đồng. Bị cáo tham gia với vai trò tích cực và hưởng lợi nhiều nhất là 204.672.000 đồng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo Ngô Tú C là người trực tiếp tham gia vụ trộm tại nhà chị Lê Thị Dao C, chiếm đoạt tài sản trị giá 417.748.950 đồng và hưởng lợi 133.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra, sau bị cáo Hoàng

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T là người trực tiếp tham gia vụ trộm tại nhà chị Phạm Hồng T, chiếm đoạt tài sản trị giá 216.016.000 đồng, hưởng lợi 71.672.000 đồng. Bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tuy nhiên do số tiền bị cáo chiếm đoạt và hưởng lợi ít hơn hai bị cáo Hoàng và Cường, nên bị cáo chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Hoàng và bị cáo Cường.

[2.6] Khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo H, C, Cùng nhau bàn bạc, phân công vai trò thực hiện hành vi phạm tội, nên đây là tình tiết tăng nặng “*Phạm tội có tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H thực hiện 02 vụ trộm tài sản, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H, C, T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo H sau khi phạm tội đã ra đầu thú và tự thú về hành vi phạm tội trước đó nên bị cáo Hoàng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo H vận động gia đình nộp 20.000.000 đồng bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên, số tiền bồi thường quá ít so với số tiền bị cáo chiếm đoạt và có trách nhiệm bồi thường cho bị hại nên bị cáo được hưởng là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.7] Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST, ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã tuyên phạt bị cáo Ngô Tú C 14 (mười bốn) năm tù, bị cáo Nguyễn Hoàng T 05 (năm) năm tù, bị cáo Nguyễn Duy H 03 (ba) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản

án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST, ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã tuyên phạt bị cáo Ngô Tú C 13 (mười ba) năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 12 (mười hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Các bản án trên đều đã có hiệu lực pháp luật và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã có Quyết định thi hành án phạt tù đối với các bị cáo Ngô Tú C, Nguyễn Hoàng T. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo. Do các bị cáo Nguyễn Duy H, Ngô Tú C và Nguyễn Hoàng T bị tạm giam và chấp hành án liên tục từ ngày bị bắt tạm giam, nên thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giam.

[2.8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội có thu lợi bất chính nhưng không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[2.9] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 587, 589 của Bộ luật Dân sự

- Xử lý trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Trong hai vụ trộm có sự tham gia với vai trò chủ mưu, tích cực của Lý Bội H tuy nhiên Lý Bội H đã chết và không còn tài sản riêng nên các bị cáo Hoàng, Cường, Thơ phải liên đới bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

Bị cáo H và bị cáo T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Phạm Hồng T số tiền 216.016.000 đồng; trong đó: Bị cáo Hoàng bồi thường 108.008.000 đồng, bị cáo Thơ bồi thường 108.008.000 đồng.

Bị cáo H và bị cáo C có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Lê Thị Dao C số tiền 417.748.950 đồng; trong đó: Bị cáo H bồi thường 208.874.475 đồng, bị cáo Cường bồi thường 208.874.475 đồng.

Ghi nhận gia đình bị cáo Nguyễn Duy H (Ông Nguyễn Quang Khải, là cha ruột bị cáo Hoàng) đã nộp 20.000.000 đồng, tại 02 biên lai thu số 0008384, ngày 12/02/2018 và biên lai số 0008397, ngày 09/3/2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh, được khấu trừ trong giai đoạn thi hành án.

- Xử lý vật chứng vụ án:

Trả cho chị Phạm Hồng T 01 (một) két sắt hiệu KUMKOS SAFE (Hàn Quốc) model: KKS-30C.

Trả cho chị Lê Thị Dao C 01 (một) két sắt hiệu TP SAFE, kích thước (79x58x48)cm.

(Những đồ vật trên hiện Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh đang quản lý).

[2.10] Về Án phí: Các bị cáo H, C, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy H (C), Nguyễn Hoàng T (T), Ngô Tú C (B) phạm tội “Trộm cắp tài sản”*

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H (Cầu) 13 (mười ba) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt bản án này với hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST, ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. **Buộc bị cáo Nguyễn Duy H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 16 (mười sáu) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/7/2017.

- Áp dụng khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Ngô Tú C (Biểu) 09 (chín) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt bản án này với hình phạt 14 (mười bốn) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST, ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và hình phạt 13 (mười ba) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST, ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. **Buộc bị cáo Ngô Tú C phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 30 (ba mươi) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2017.

- Áp dụng khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T (Thới) 08 (tám) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt bản án này với hình phạt 12 (mười hai) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST, ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và hình phạt 05 (năm) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST, ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. **Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 25 (hai mươi lăm) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2017.

2. *Biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 587, 589 của Bộ luật Dân sự

+ *Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:*

- Buộc các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Hoàng T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Phạm Hồng T số tiền 216.016.000 đồng; trong đó bị cáo Nguyễn Duy H bồi thường 108.008.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng T bồi thường 108.008.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Duy H, Ngô Tú C có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Lê Thị Dao C số tiền 417.748.950 đồng; trong đó bị cáo Nguyễn Duy H bồi thường 208.874.475 đồng, bị cáo Ngô Tú C bồi thường 208.874.475 đồng.

Tổng cộng bị cáo Nguyễn Duy H phải bồi thường 316.882.475 đồng. Ghi nhận gia đình bị cáo Nguyễn Duy H đã nộp 20.000.000 đồng tại 02 biên lai thu số 0008384, ngày 12/02/2018 và biên lai số 0008397, ngày 09/3/2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh, được khấu trừ trong giai đoạn thi hành án. Bị cáo Hoàng còn phải nộp **296.882.475 đồng**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

+ *Xử lý vật chứng:*

Tuyên trả cho chị Phạm Hồng T (01) một két sắt hiệu KUMKOS SAFE (Hàn Quốc) model: KKS-30C.

Tuyên trả cho chị Lê Thị Dao C 01 (một) két sắt hiệu TP SAFE, kích thước (79x58x48)cm.

Những đồ vật trên hiện Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh đang quản lý.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3.1. *Án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo Nguyễn Duy H, Ngô Tú C, Nguyễn Hoàng T, mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3.2. *Án phí dân sự sơ thẩm:*

- Bị cáo Nguyễn Duy H phải chịu 14.844.123 đồng;

- Bị cáo Ngô Tú C phải chịu 10.443.723 đồng;

- Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu 5.400.400 đồng

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo và các bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 27 CA Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Kim Sang